| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐĂK TÔ**<br>**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 35/2020/QĐST-HNGĐ | *Đăk Tô, ngày 10 tháng 7 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ, TỈNH KON TUM

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Đại Đ

2. Chị Tăng Thị Kim N

Cùng địa chỉ: Khối 02, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành: Anh Lê Đại Đ và chị Tăng Thị Kim N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho hai vợ chồng; thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Lê Đại Nhân sinh ngày 18 tháng 12 năm 2012 và cháu Lê Minh Tâm sinh ngày 04 tháng 5 năm 2019 cho chị Tăng Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Đại Đ cấp dưỡng nuôi 02 cháu Lê Đại Nhân và Lê Minh Tâm với số tiền là 5.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi 02 cháu Lê Đại Nhân và Lê Minh Tâm đủ 18 tuổi; về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đại Đ và chị Tăng Thị Kim N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lê Đại Nhân sinh ngày 18 tháng 12 năm 2012 và cháu Lê Minh Tâm sinh ngày 04 tháng 5 năm 2019 cho chị Tăng Thị Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi 02 cháu Lê Đại Nhân và Lê Minh Tâm đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được.

Anh Lê Đại Đ phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi tháng là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Thời điểm bắt đầu đóng tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi 02 cháu Lê Đại Nhân và Lê Minh Tâm đủ 18 tuổi.

Anh Lê Đại Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Tăng Thị Kim N có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, mà anh Lê Đại Đ không thi hành đủ khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Căn cứ Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Tăng Thị Kim N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu Tòa án giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp **là 300.000** đồng (***Ba trăm** nghìn **đồng***) theo biên lai thu tiền số: 0003762 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi Cục THADS huyện Đăk Tô;
- UBND xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Hoa Như**